

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

Bảng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

3.1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|--|---|------------------|
| 3.1.1. Tổ chức mặt bằng công trường bao gồm yêu cầu các nội dung sau: 1) Kho bãi tập kết thiết bị thi công; 2) Kho bãi tập kết vật liệu; 3) Lán trại. | Có giải pháp kỹ thuật (bao gồm: thuyết minh và bản vẽ tổ chức mặt bằng thi công) theo yêu cầu, hợp lý và phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng. | Đạt |
| | Không có hoặc có giải pháp kỹ thuật nhưng không theo yêu cầu hoặc không hợp lý hoặc không phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng. | Không đạt |
| 3.1.2. Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên. | Có Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên theo yêu cầu và hợp lý. | Đạt |
| | Không có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên hoặc có nhưng không hợp lý. | Không đạt |
| 3.1.3. Thi công xây dựng: Công tác dọn dẹp, mặt bằng thi công và định vị công trình. | - Có thuyết minh biện pháp thi công đầy đủ, hợp lý, khả thi. - Có bản vẽ minh họa phù hợp với thuyết minh. | Đạt |
| | Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên. | Không đạt |
| | - Có thuyết minh biện pháp thi công chi tiết, đầy đủ, hợp lý, khả thi. | Đạt |

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|--|---|------------------|
| 3.1.4. Thi công xây dựng: Hạng mục Nâng cấp đê bao | - Có bản vẽ biện pháp thi công phù hợp với thuyết minh và phù hợp theo Hồ sơ thiết kế được duyệt. | |
| | Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên hoặc thuyết minh/bản vẽ biện pháp thi công không hợp lý, không phù hợp | Không đạt |
| 3.1.5. Thi công xây dựng: Hạng mục Kè gia cố mái đê | - Có thuyết minh biện pháp thi công chi tiết, đầy đủ, hợp lý, khả thi. - Có bản vẽ biện pháp thi công phù hợp với thuyết minh và phù hợp theo Hồ sơ thiết kế được duyệt. | Đạt |
| | Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên hoặc thuyết minh/bản vẽ biện pháp thi công không hợp lý, không phù hợp | Không đạt |
| 3.1.6. Thi công xây dựng: Hạng mục Bọng và nối cống | - Có thuyết minh biện pháp thi công chi tiết, đầy đủ, hợp lý, khả thi. - Có bản vẽ biện pháp thi công phù hợp với thuyết minh và phù hợp theo Hồ sơ thiết kế được duyệt. | Đạt |
| | Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên hoặc thuyết minh/bản vẽ biện pháp thi công không hợp lý, không phù hợp | Không đạt |
| Kết luận | Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên | Đạt |
| | Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên. | Không đạt |

3.2. Tiến độ thi công:

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|----------------------------|--|------------------|
| 3.2.1. Thời gian thi công. | Đề xuất thời gian thi công đáp ứng yêu cầu của E-HSMT và không vượt quá 300 ngày kể từ ngày khởi công. | Đạt |
| | Đề xuất về thời gian thi công không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT hoặc vượt quá 300 ngày kể từ ngày khởi công. | Không đạt |

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|---|--|------------------|
| 3.2.2. Biểu đồ tiến độ thi công. | Có biểu đồ tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. | Đạt |
| | Không có biểu đồ tiến độ thi công hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật. | Không đạt |
| 3.2.3. Biểu đồ bố trí nhân công. | Có biểu đồ bố trí nhân công phù hợp với tiến độ thi công và đề xuất kỹ thuật. | Đạt |
| | Không có biểu đồ bố trí nhân công hoặc có nhưng không phù hợp với tiến độ thi công hoặc đề xuất kỹ thuật. | Không đạt |
| 3.2.4. Biểu đồ huy động vật tư, vật liệu. | Có biểu đồ huy động vật tư vật liệu hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. | Đạt |
| | Không có biểu đồ huy động vật tư vật liệu hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật. | Không đạt |
| 3.2.5. Biểu đồ huy động thiết bị. | Có biểu đồ huy động thiết bị hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. | Đạt |
| | Không có biểu đồ huy động thiết bị hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật. | Không đạt |
| Kết luận | Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên | Đạt |
| | Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên. | Không đạt |

3.3. Cách thức quản lý dự án bao gồm: Tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường:

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|--|---|------------------|
| 3.3.1. Sơ đồ tổ chức quản lý dự án và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên. | Có sơ đồ tổ chức quản lý dự án và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên theo yêu cầu và hợp lý. | Đạt |
| | Không có sơ đồ tổ chức quản lý dự án và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên hoặc có những | Không đạt |

| | | |
|--|---|------------------|
| | không hợp lý. | |
| 3.3.2. Sơ đồ tổ chức quản lý hiện trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên. | Có sơ đồ tổ chức tổ chức quản lý hiện trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên theo yêu cầu và hợp lý. | Đạt |
| | Không có sơ đồ tổ chức quản lý hiện trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên hoặc có những không hợp lý. | Không đạt |
| Kết luận | Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt. | Đạt |
| | Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt. | Không đạt |

3.4. Các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động:

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|---|--|------------------|
| 3.4.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng | | |
| 3.4.1.1. Sơ đồ quản lý chất lượng và bộ phận quản lý chất lượng. | Có sơ đồ quản lý chất lượng rõ ràng, hợp lý. Có thuyết minh quyền hạn và nghĩa vụ của bộ phận quản lý chất lượng. | Đạt |
| | Không trình bày đầy đủ các nội dung yêu cầu hoặc có trình bày nhưng sơ sài | Không đạt |
| 3.4.1.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công, bao gồm các nội dung sau: (1) Lập bảng danh mục vật tư, vật liệu theo yêu cầu của E-HSMT. (2) Quy trình và các biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu, thiết bị. | Có nêu đầy đủ và hợp lý, khả thi và phù hợp với biện pháp thi công. | Đạt |
| | Không nêu hoặc thiếu ≥ 1 biện pháp hoặc có nêu nhưng không phù hợp với biện pháp thi công. | Không đạt |

| | | |
|--|---|------------------|
| <p>(3) Biện pháp quản lý chất lượng cho từng công tác thi công (<i>chi tiết tại mục 3.1.3 đến 3.1.6</i>).</p> <p>(4) Biện pháp quản lý tài liệu, hồ sơ, nhật ký thi công, bản vẽ hoàn công, nghiệm thu, thanh quyết toán.</p> | | |
| <p>3.4.1.3. Đề xuất đơn vị thí nghiệm:</p> <p>Nhà thầu đề xuất đơn vị thí nghiệm và đính kèm bản scan màu từ bản gốc hoặc bản sao được chứng thực hoặc công chứng các tài liệu chứng minh sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hợp đồng nguyên tắc với đơn vị thí nghiệm; - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của đơn vị thí nghiệm; - Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng. | <p>Nhà thầu có đề xuất đơn vị thí nghiệm và đính kèm đầy đủ các tài liệu chứng minh theo yêu cầu.</p> | Đạt |
| | <p>Nhà thầu không đề xuất đơn vị thí nghiệm hoặc có đề xuất đơn vị thí nghiệm nhưng không đính kèm đầy đủ các tài liệu chứng minh theo yêu cầu.</p> | Không đạt |
| 3.4.2. Vệ sinh môi trường | | |
| <p>Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. - Có thuyết minh công tác xử lý chất thải, đổ thải trong quá trình thi công công trình. | Đạt |
| | <p>Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các yêu cầu trên.</p> | Không đạt |
| 3.4.3. Phòng cháy, chữa cháy | | |
| <p>Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp</p> | <p>Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công</p> | Đạt |

| | | |
|--|---|------------------|
| với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công | Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công | Không đạt |
| 3.4.3. An toàn lao động | | |
| Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công | Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công | Đạt |
| | Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công | Không đạt |
| Kết luận | Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt. | Đạt |
| | Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt. | Không đạt |

3.5. Mức độ đáp ứng về bảo hành và bảo trì:

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|--|--|------------------|
| 3.5.1. Bảo hành | | |
| Thời gian bảo hành công trình không ít hơn 12 tháng. | - Có đề xuất và cam kết bảo hành công trình kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng lớn hơn hoặc bằng 12 tháng. - Có cam kết và thuyết minh về biện pháp bố trí công nhân, thiết bị phục vụ cho công tác bảo hành, thuyết minh về quy trình bảo hành dự án theo đúng yêu cầu của chủ đầu tư (hoặc đơn vị sử dụng) - Có cam kết khắc phục các sự cố, hư hỏng của công trình trong thời gian bảo hành chậm nhất 05 ngày kể từ ngày nhận được thông báo. | Đạt |
| | Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên | Không đạt |
| 3.5.2. Bảo trì | | |

| | | |
|--|---|------------------|
| Thời gian bảo trì công trình tối thiểu 12 tháng. | - Có đề xuất và cam kết bảo trì công trình kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng lớn hơn hoặc bằng 12 tháng. - Có cam kết và thuyết minh về biện pháp bố trí công nhân, thiết bị phục vụ cho công tác bảo trì, thuyết minh về quy trình bảo trì dự án theo đúng yêu cầu của chủ đầu tư (hoặc đơn vị sử dụng). - Có cam kết khắc phục các sự cố, hư hỏng của công trình trong thời gian bảo trì chậm nhất 05 ngày kể từ ngày nhận được thông báo. | Đạt |
| | Có một nội dung đề xuất bảo trì không phù hợp với các nội dung yêu cầu | Không đạt |
| Kết luận | Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt. | Đạt |
| | Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt. | Không đạt |

3.6. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP:

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|---|--|------------------|
| Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP | Nhà thầu có bản cam kết và không vi phạm theo quy định. | Đạt |
| | Nhà thầu không có bản cam kết hoặc vi phạm theo quy định | Không đạt |
| Kết luận | Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt. | Đạt |
| | Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt. | Không đạt |

3.7. Các yêu cầu cần thiết khác: *Giải pháp cung ứng vật tư vật liệu và mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật tư vật liệu:*

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|---|--|------------------|
| <p>3.7.1. Đối với các vật tư, vật liệu chính:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1) Cát vàng 2) Cấp phối đá dăm loại 2 3) Cừ bạch đàn; 4) Cừ tràm; 5) Dây thép 6) Đá 1x2cm 7) Đá 2x4cm 8) Đá 4x6cm 9) Đá hộc 10) Nhựa đường 11) Ống bê tông D1000mm, L=4m 12) Ống bê tông D1000mm, L=2m; 13) Thép hình, thép tấm; 14) Thép tròn các loại. 15) Xi măng PCB40. | <p>- Nhà thầu cung cấp bản scan màu từ bản gốc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp cho tất cả các loại vật tư vật liệu trên; hợp đồng nguyên tắc phải ghi rõ là hợp đồng dành riêng cho gói thầu này không dùng chung cho các dự án hay công trình khác của nhà thầu.</p> <p>- Nhà thầu cung cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc đăng ký doanh nghiệp của đơn vị dự kiến cung cấp.</p> <p>Lưu ý: Trong quá trình đánh giá bên mời thầu nhận thấy nguồn cung cấp vật tư cho nhà thầu (hoặc nguồn vật tư do nhà thầu có khả năng tự cung cấp) không mang tính khả thi thì nhà thầu có trách nhiệm cung cấp tài liệu làm rõ theo yêu cầu của bên mời thầu.</p> | Đạt |
| | Không có đầy đủ các nội dung theo yêu cầu. | Không đạt |
| <p>3.7.2. Nêu rõ nguồn vật tư cung cấp cho công trình, phương án vận chuyển đến chân công trình</p> | <p>Có nêu rõ nguồn vật tư cung cấp và cam kết của nhà thầu về việc đảm bảo sử dụng đúng nguồn gốc, chất lượng vật tư, vật liệu đáp ứng theo yêu cầu hồ sơ thiết kế được duyệt mà nhà thầu đề xuất trong trường hợp trúng thầu và đề xuất phương án vận chuyển đến chân công trình.</p> | Đạt |
| | Không có đầy đủ các nội dung theo yêu cầu. | Không đạt |
| Kết luận | Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên. | Đạt |
| | Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên. | Không đạt |

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 3.1, 3.2, 3.3, 3.4, 3.5, 3.6 và 3.7 được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 3.1, 3.2, 3.3, 3.4, 3.5, 3.6 và 3.7 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.

*** Lưu ý quan trọng:**

+ Trong trường hợp nhà thầu tham gia dự thầu với tư cách là nhà thầu liên danh. Thì mỗi thành viên trong liên danh phải thực hiện bản cam kết theo yêu cầu E-HSMT.

+ Nhà thầu phải nghiên cứu kỹ hồ sơ TK BVTC và yêu cầu về kỹ thuật tại Chương V E-HSMT để lập đề xuất kỹ thuật. Đồng thời, Nhà thầu phải quét (scan) đề xuất kỹ thuật và các tài liệu chứng minh gửi lên Hệ thống để làm cơ sở xem xét đánh giá về mặt kỹ thuật. Trường hợp Nhà thầu trình bày sai khác so với HSTK hoặc sử dụng HSTK đính kèm theo E-HSMT để làm bản vẽ biện pháp thi công được đánh giá là không am hiểu và được Tổ chuyên gia đánh giá là không đạt tại từng mục tương ứng.